

CHỨNG KHOÁN

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ

Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành Chứng khoán, đang hình thành xu hướng tăng mạnh về giá trên thị trường. Chúng tôi cũng ưu tiên lựa chọn tỷ trọng lớn các cổ phiếu trong danh mục thuộc về các Doanh nghiệp có sức khỏe tài chính lành mạnh, hiệu quả sinh lời ổn định & có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

MỤC TIÊU: Tối đa hóa **LỢI NHUẬN** bao gồm **CHÈNH LỆCH GIÁ** trên cơ sở một mức độ **RỦI RO CAO** và ưu tiên tính thanh khoản.

Phù hợp với **NHÀ ĐẦU NGẮN & TRUNG HẠN**, chấp nhận **RỦI RO** ở mức độ **CAO**.

THỜI GIAN NẮM GIỮ: 6-9 THÁNG

THỜI GIAN TÁI CƠ CẤU DANH MỤC: THEO THÁNG / SỰ KIỆN BẤT THƯỜNG

MỨC SINH LỜI KỲ VỌNG

20%

tỷ suất sinh lời kỳ vọng

DANH MỤC MẪU

Mã CK	EPS	Tỷ suất thanh toán hiện thời	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/VCSH	Cổ tức tiền mặt 2023	Beta	P/E	P/B
VCI	1.537	2,03	14,88%	6,94%	87%	0	1,67	24,78	2,09
HCM	1.571	1,49	12,45%	4,81%	196%	522	1,79	20,17	2,04
SSI	1.536	1,52	13,29%	4,26%	82%	1.000	1,75	16,88	1,87
MBS	1.583	1,54	14,72%	4,86%	149%	1.200	2,41	20,39	2,38
BSI	1.852	1,86	10,46%	5,01%	103%	0	1,48	30,67	2,40

HIỆU QUẢ DANH MỤC

Chỉ số	FY2022	FY2023	FY2024
Mức sinh lời			
Danh mục	-59,60%	101,47%	23,48%
VN-Index	-34,43%	8,38%	12,09%
Sharpe ratio (*)	-1,47	2,64	0,59
Beta (*)	1,91	2,09	1,77
Alpha (*)	8,99%	87,31%	4,45%
Max. Drawdown (*)			
Danh mục	-69,93%	-31,62%	-22,33%
VN-Index	-40,34%	-17,45%	-8,94%

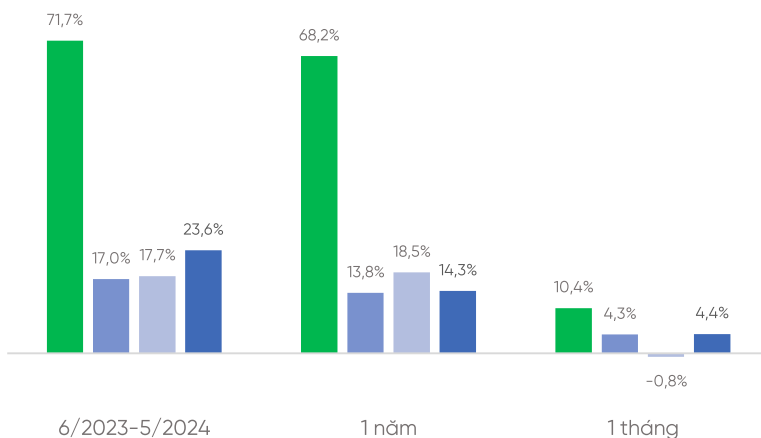
(*) Sharpe ratio: thước đo LN thu được trên 1 đơn vị rủi ro

Beta: Độ nhạy của Danh mục so với VN30

Alpha: lợi suất vượt trội so với VN30

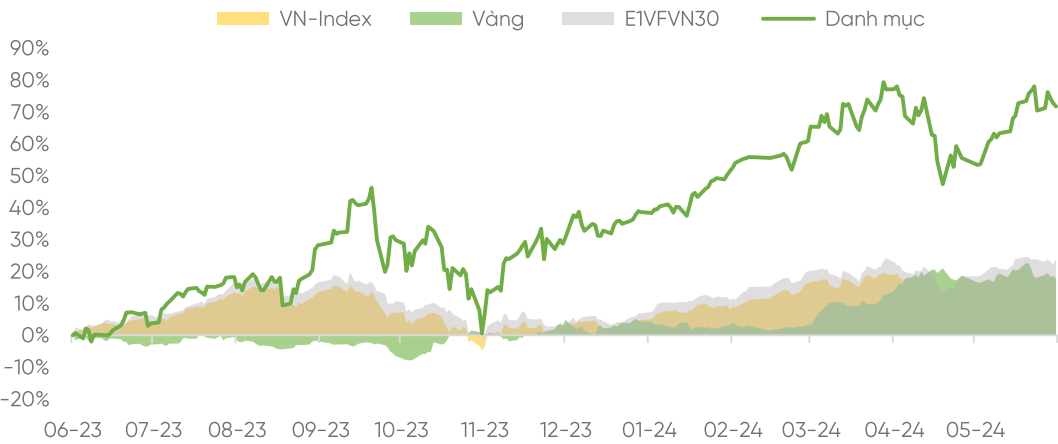
Max. Drawdown: Tỷ lệ sụt giảm tối đa

■ Danh mục ■ Vnindex ■ Vàng ■ E1VFN30



(*) Dữ liệu so sánh trong giai đoạn 01/06/2023 – 31/05/2024, tương ứng GTGD bình quân toàn thị trường từ 19.000 – 25.000 tỷ đồng.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC



(*) Dữ liệu so sánh trong giai đoạn 6/2023 - 5/2024.

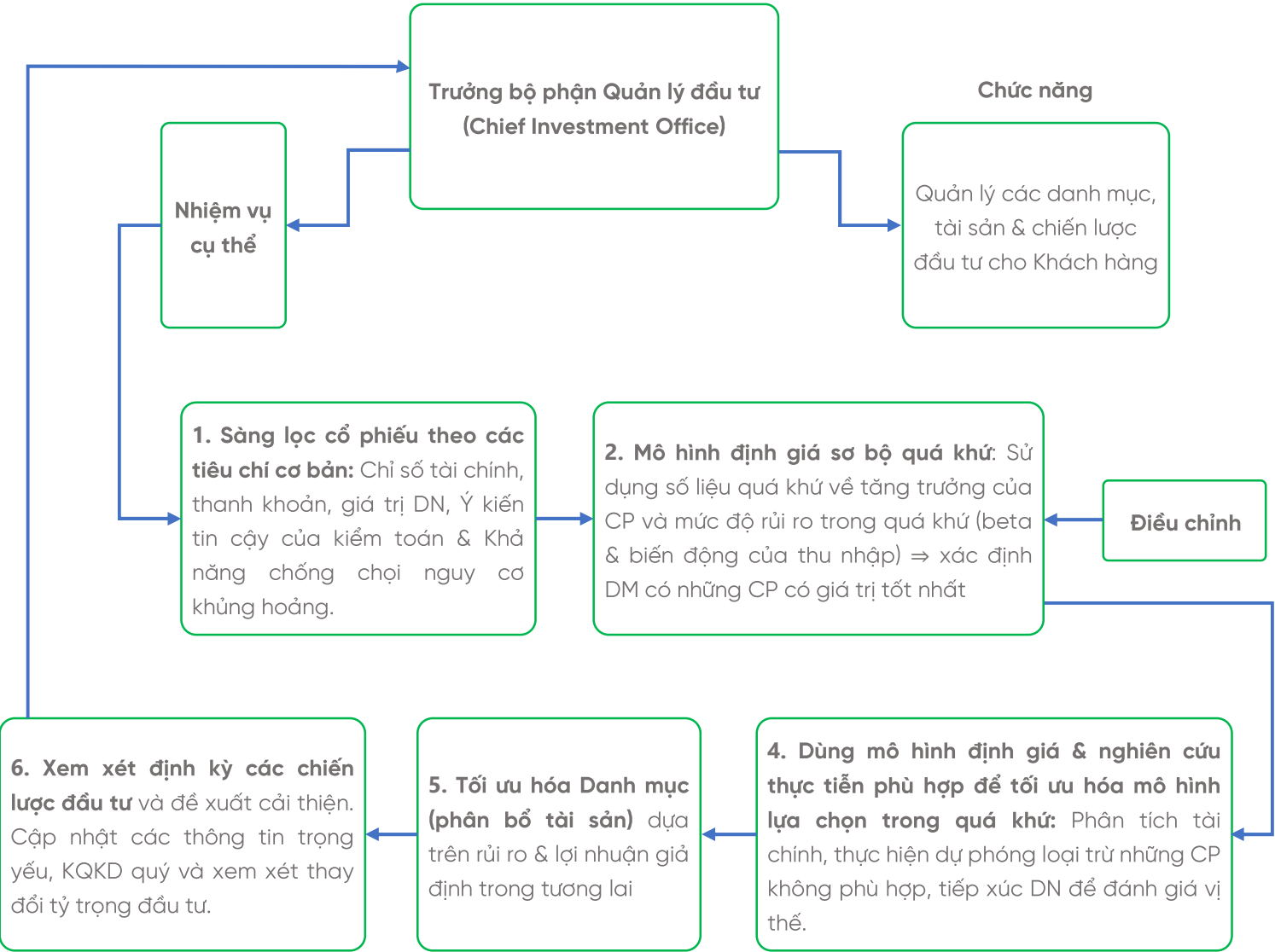
Hiệu suất đầu tư danh mục mẫu và danh mục thực tế sẽ có sự khác nhau do tác động bởi các yếu tố liên quan tới thời gian giao dịch, tính thành công của giao dịch, và các chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch.

DM đầu tư mẫu chỉ là tham chiếu cho các quyết định đầu tư, bán, cơ cấu danh mục và không phản ánh số cổ phần nắm giữ trong danh mục thực tế.

THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Mã CP	Giá mục tiêu	Tỷ trọng	Tiêu điểm đầu tư
VCI	VND 37.300	15%	- Là DN dẫn đầu về thị phần khách hàng tổ chức & mảng Ngân hàng đầu tư, có lợi suất sinh lời cao hơn so với các doanh nghiệp trong ngành. - Kỳ vọng nâng hạng TTCK Việt Nam, thúc đẩy gia tăng thanh khoản & hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai.
HCM	VND 32.100	25%	- Nguồn lực từ việc tăng vốn & tăng đòn bẩy tài chính (tỷ lệ nợ vay/VCSH tăng từ 1:1 lên 2:1) giúp HCM đẩy mạnh hoạt động tự doanh & tăng dư nợ cho vay. - Kỳ vọng nâng hạng TTCK Việt Nam, thúc đẩy gia tăng thanh khoản & hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai.
SSI	VND 28.200	15%	- Là CTCK có vốn hóa lớn nhất & thị phần môi giới giữ vững ở vị trí top đầu, có lợi thế trong mảng hoạt động Ngân hàng đầu tư. - Dư địa lớn đối với hoạt động cho vay khi tỷ lệ cho vay/VCSH ~0,85x, thấp hơn mức bình quân 1,0x của toàn ngành & mức trần cho phép 2,0x.
MBS	VND 29.500	25%	- KQKD 2024: LNTT 931 tỷ đồng, +30% n/n. - Dư nợ margin tăng mạnh & đạt mức cao nhất lịch sử với 10.294 tỷ đồng. Công ty vẫn còn dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/VCSH hiện ở mức 1,5x, thấp hơn so với mức trần cho phép 2,0x. - Hưởng lợi từ tệp khách hàng từ hệ sinh thái Tập đoàn MB.
BSI	VND 56.500	20%	- Nâng cao nguồn lực tài chính & hỗ trợ về công nghệ với sự hỗ trợ từ BIDV & cổ đông chiến lược Hana Securities. - Kỳ vọng nâng hạng TTCK Việt Nam, thúc đẩy gia tăng thanh khoản & hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai.

QUY TRÌNH XÂY DỰNG DANH MỤC



Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của VPBankS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Tỷ lệ (Giá mục tiêu - Giá hiện tại) / Giá hiện tại
MUA	$\geq 10\%$
THEO DÕI	$< 10\%$

Email:

Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.